

Ngày 04/7/2018, tại Học viện nông nghiệp Việt Nam, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cùng Học viện Nông nghiệp Việt Nam phối hợp tổ chức Hội thảo “**Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong thời kỳ 4.0**”.

Tại hội thảo này, tác giả Nguyễn Đỗ Trường Sơn, Trưởng phòng Đồng bằng sông Cửu Long, Trung tâm nghiên cứu kinh tế miền Nam đã có bài tham luận “**Thực trạng và giải pháp đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp, nông thôn cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0**”.



Nguồn ảnh: <http://www.vnua.edu.vn/tin-tuc-su-kien/tin-hoat-dong-khac/bo-gddt-bo-nnptnt-phi-hop-voi-hoc-vien-nong-nghiep-viet-nam-to-chuc-hoi-thao-dao-cao-nguon-nhan-luc-dap-ung-nen-nong-nghiep-ung-dung-cong-nghe-cao-trong-thoi-ky-4-0-32230.html>

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN CHO VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

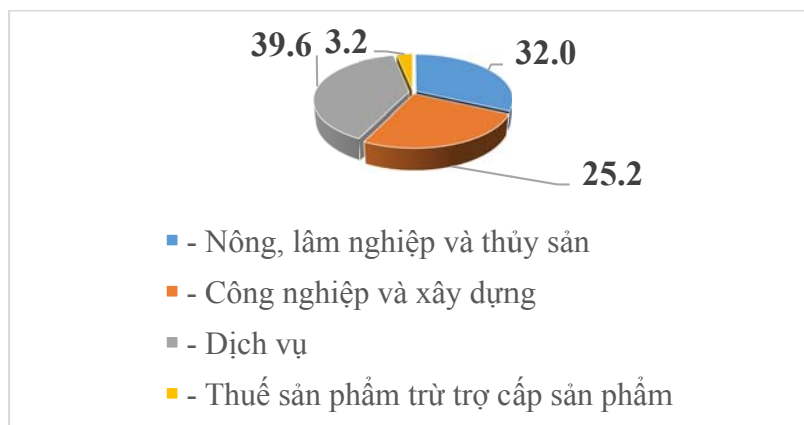
Nguyễn Đỗ Trường Sơn

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là một trong những đồng bằng châu thổ rộng và phì nhiêu ở Đông Nam Á và thế giới, là vùng sản xuất lương thực, nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản và vùng cây ăn trái nhiệt đới lớn của cả nước. Trong quá trình phát triển, vùng đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ như: tốc độ tăng trưởng tương đối cao, thu nhập bình quân đầu người dần được cải thiện, kim ngạch xuất khẩu tăng... Để đạt được những thành tích như vậy có vai trò đóng góp rất lớn của khu vực nông nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh đó thì vùng ĐBSCL cũng đang đối diện với nhiều vấn đề như: tác động của biến đổi khí hậu, hạn hán; chất lượng nguồn nhân lực thấp, năng lực cạnh tranh thấp và tính liên kết vùng còn yếu... Phạm vi bài nghiên cứu này chủ yếu làm rõ vị trí, vai trò của khu vực nông nghiệp (nông, lâm, ngư nghiệp) vùng ĐBSCL, đồng thời đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực nông nghiệp của vùng nhằm thích ứng với bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

1. Vị trí, vai trò của khu vực nông, lâm, ngư nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)

Tính đến hết năm 2016, giá trị GDP khu vực 1 (nông, lâm, ngư nghiệp) toàn vùng ĐBSCL đạt 223.624 tỷ đồng, chiếm 30,4% tổng giá trị GDP khu vực 1 toàn quốc, đồng thời chiếm đến 32% trong toàn bộ cơ cấu kinh tế của toàn vùng ĐBSCL. Điều này cho thấy khu vực nông – lâm – ngư nghiệp vẫn còn giữ một vai trò cực kỳ quan trọng trong sự nghiệp phát triển chung của cả nước nói chung và của vùng ĐBSCL nói riêng.

Hình 1: Cơ cấu GDP vùng ĐBSCL năm 2016 (%)



Mặc dù khu vực 1 có đóng góp lớn vào cơ cấu chung của toàn nền kinh tế của vùng, nhưng xét về tốc độ tăng trưởng thì khu vực 1 lại có tốc độ tăng thấp nhất trong 3 khu vực kinh tế với 3,5% trong toàn giai đoạn 2011 – 2016; đóng góp 1,2% trong 6,7%

tốc độ tăng trưởng chung của toàn vùng, thấp hơn nhiều so với khu vực dịch vụ và khu vực công nghiệp, xây dựng.

Bảng 1: Đóng góp của các ngành vào tăng trưởng kinh tế vùng ĐBSCL giai đoạn 2011 – 2016 (%)

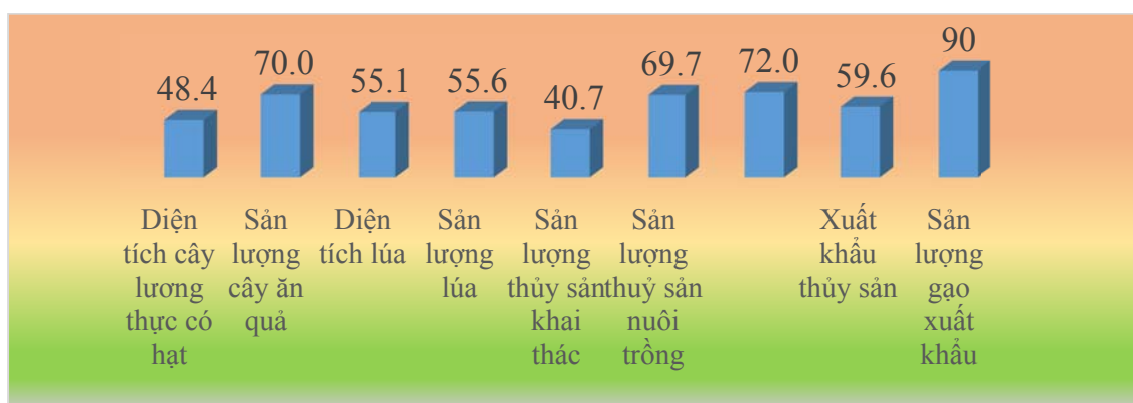
	Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2016 (%)	Đóng góp của các ngành vào tăng trưởng chung (%)
GRDP theo giá so sánh 2010	6,7	
- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	3,5	1,2
- Công nghiệp và xây dựng	9,1	2,2
- Dịch vụ	7,8	3,0
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	8,9	0,3

Nguồn: tính toán của tác giả từ NGTK cả nước và các tỉnh năm 2016

Vùng ĐBSCL là vựa lúa lớn nhất cả nước, năm 2016 chiếm 55,1% so với cả nước với tổng diện tích lúa và 55,6% về sản lượng. Đồng thời đóng góp đến 70% sản lượng cây ăn quả; 40,7% sản lượng thủy sản khai thác, gần 70% sản lượng thủy sản nuôi trồng.

Về xuất khẩu thì vùng ĐBSCL cũng đóng góp 90% sản lượng gạo và gần 60% thủy sản.

Hình 2: Cơ cấu một số chỉ tiêu chính của khu vực 1 vùng ĐBSCL so với cả nước năm 2016 (%)

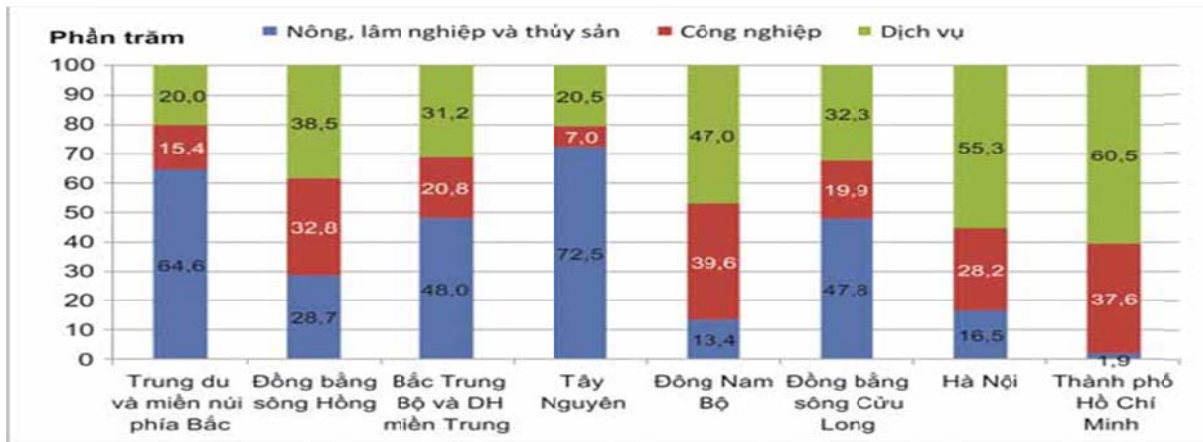


Nguồn: tính toán của tác giả từ NGTK cả nước và các tỉnh năm 2016

2. Thực trạng về lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL

Số người trong độ tuổi lao động của vùng ĐBSCL năm 2016 đạt 10,52 triệu người, chiếm 19,3% tổng số lao động trong độ tuổi của cả nước. Cơ cấu lao động phân theo các khu vực kinh tế như sau: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 47,8%, khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm 19,9% và khu vực dịch vụ chiếm 32,3%.

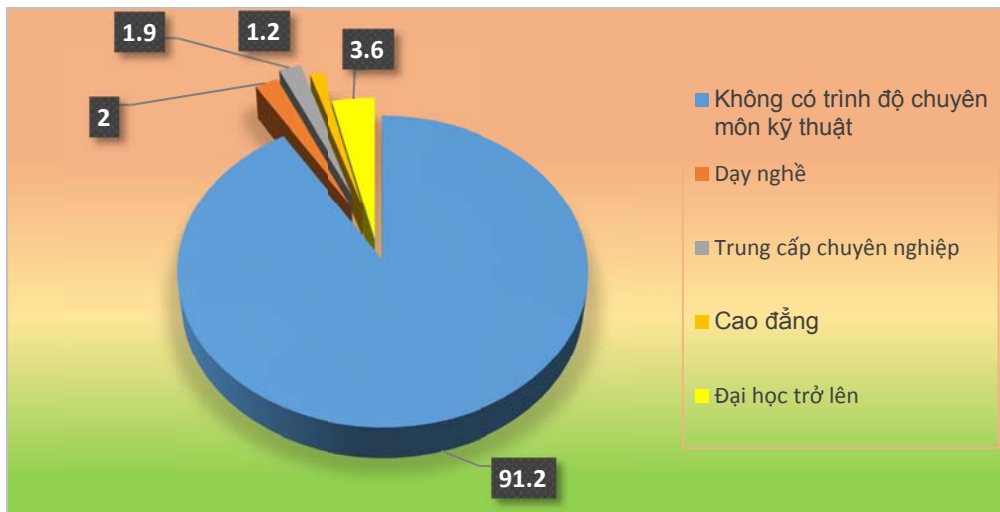
Hình 3: Cơ cấu lao động chia theo vùng và khu vực kinh tế, năm 2016 (%)



Nguồn: Báo cáo điều tra lao động, việc làm năm 2016, Tổng cục thống kê (2017)

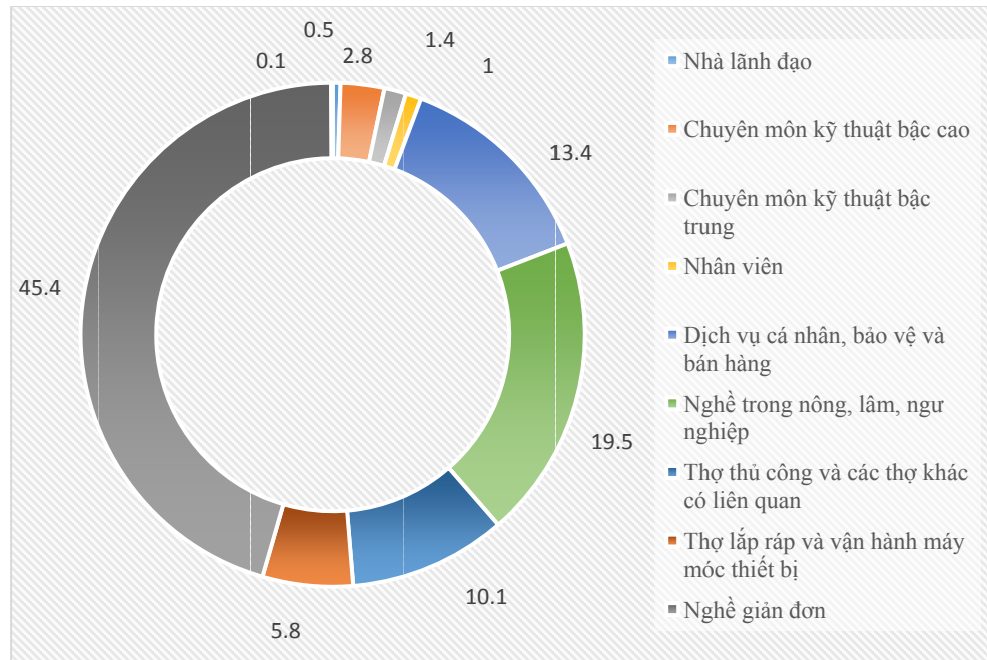
Tại vùng ĐBSCL, lực lượng lao động khu vực nông thôn có chất lượng lao động thấp, tỷ lệ lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật chiếm đến 91,2%.

Hình 4: Cơ cấu lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên chia theo trình độ chuyên môn khu vực nông thôn năm 2016 (%)

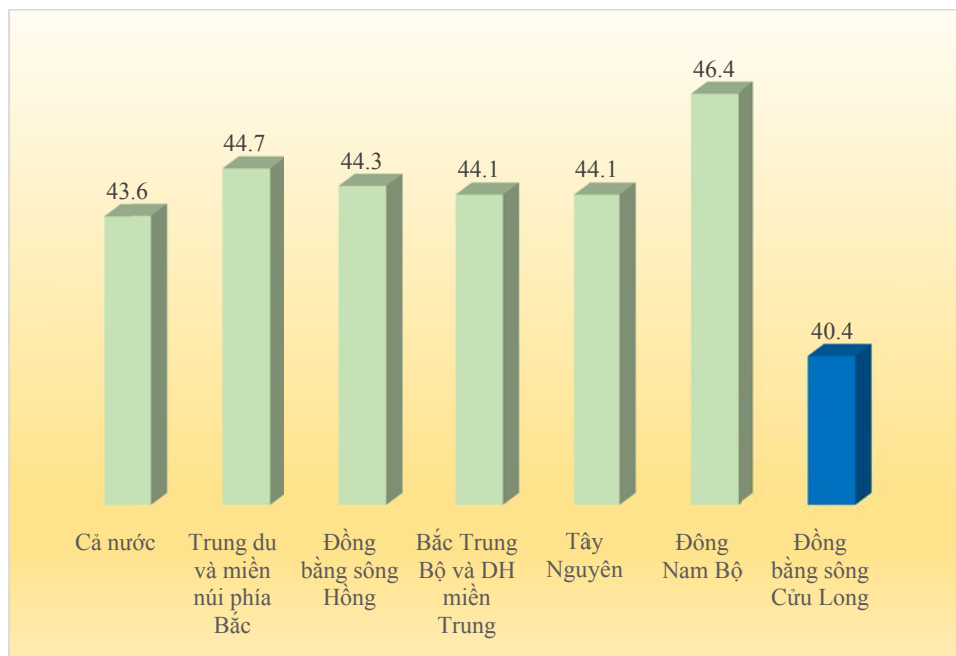


Do trình độ chuyên môn khu vực nông thôn vùng ĐBSCL thấp là nguyên nhân dẫn đến hơn 45% lực lượng lao động tập trung vào lao động giản đơn trong cơ cấu nghề nghiệp và 19,5% hoạt động trong nông – lâm – ngư nghiệp, chỉ có 0,5% làm lãnh đạo; 2,8% lao động bậc cao và 1,4% lao động bậc trung... Ngoài ra, thời gian nhàn rỗi của lao động còn lớn, thể hiện qua số giờ làm việc bình quân/tuần của vùng còn thấp, bình quân mỗi lao động nông thôn chỉ làm việc 40,4 giờ/tuần, thấp hơn so với cả nước và các khu vực còn lại.

Hình 5: Cơ cấu lao động có việc làm chia theo nghề nghiệp khu vực nông thôn năm 2016 (%)

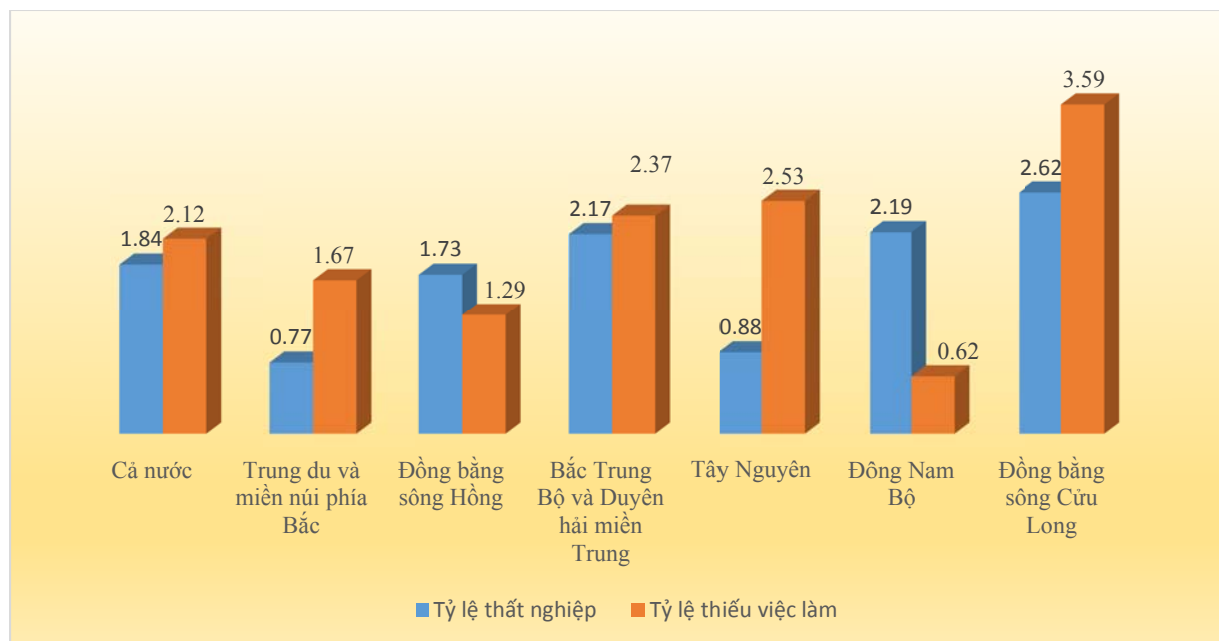


Hình 6: Số giờ làm việc bình quân/tuần khu vực nông thôn, năm 2016



Bên cạnh đó, khu vực nông thôn ĐBSCL còn là khu vực có tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm cho người lao động cao nhất của cả nước. Năm 2016, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm đạt lần lượt 2,62% và 3,59%; con số này cao hơn nhiều so với bình quân chung của cả nước (1,84% và 2,12%) cũng như các vùng khác.

Hình 7: Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm của lao động khu vực nông thôn vùng ĐBSCL năm 2016 (%)



Về hoạt động giáo dục và đào tạo, dạy nghề: Thời gian qua, giáo dục đại học, cao đẳng cùng với trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề đã góp phần quan trọng nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bằng sông Cửu Long. Toàn vùng hiện có 17 trường đại học (trong có 6 trường đại học ngoài công lập), 26 trường cao đẳng, 62 cơ sở đào tạo trung cấp chuyên nghiệp¹. Các chỉ số về giáo dục và đào tạo (GD-ĐT), dạy nghề (DN) đều thấp hơn so với bình quân chung cả nước. Hiện có tới 45% số người từ 15 tuổi trở lên ở địa bàn nông thôn vùng ĐBSCL không hoàn thành cấp học nào, 32,87% tốt nghiệp tiểu học, 13,51% tốt nghiệp THCS và 5,43% tốt nghiệp trung học phổ thông. Sinh viên đại học (ĐH) và sau đại học của toàn vùng cũng chỉ chiếm hơn 4% dân số ở độ tuổi từ 20 đến 24. Hiện bình quân cả nước hơn 570 nghìn dân có một trường ĐH thì ở ĐBSCL hơn 1,5 triệu dân mới có một trường ĐH. Cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giảng viên ở một số trường ĐH, cao đẳng (CĐ) mới thành lập không bảo đảm, chưa đáp ứng yêu cầu đào tạo².

Bên cạnh đó, tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ” của vùng ĐBSCL đang diễn ra mạnh mẽ. Trong khi ở nhiều quốc gia quy mô đào tạo bậc trung cấp luôn chiếm tỷ lệ nhiều hơn đại học, cao đẳng thì ở nước ta nói chung và ĐBSCL nói riêng lại có tình trạng

¹ Trần Hữu Hiệp, 2017, Giáo dục đại học, cao đẳng ở Đồng bằng sông Cửu Long: Thực trạng và vài khuyến nghị từ góc nhìn thực tiễn, <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Van-hoa-xa-hoi/2017/48323/Giao-duc-dai-hoc-cao-dang-o-dong-bang-song-Cuu-Long.aspx>

² Phan Huy Hiền, 2013, Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ở đồng bằng Sông Cửu Long, <http://nhandan.com.vn/xahoi/item/13087302-.html>

ngược lại. Năm học 2014 – 2015 so với năm học 2010 – 2011 thì vùng có quy mô tuyển sinh chỉ tiêu phát triển giáo dục chuyên nghiệp giảm 18%; tỷ lệ huy động học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung cấp chuyên nghiệp đạt khoảng 9%. Trong khi đó, theo thống kê năm học 2014 - 2015, quy mô sinh viên đại học, cao đẳng chính quy của vùng đồng bằng sông Cửu Long là 130.896 sinh viên (trong đó đại học là 86.230 sinh viên và cao đẳng là 44.666 sinh viên), tăng 9% so với năm học 2011 - 2012³.

3. Các khuyến nghị nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL

Một là: tăng cường, nâng cao tinh thần khởi nghiệp cho nông dân. Nhằm khuyến khích tinh thần khởi nghiệp cho nông dân, các cơ quan chức năng cần giới thiệu, nhân rộng những gương nông dân tiêu biểu đã và đang thành công trong khởi nghiệp ở nông thôn, nông nghiệp để làm cơ sở tham khảo, học tập, đầu tư vào sản xuất, kinh doanh.

Hai là: Nâng cao chất lượng dân trí, đào tạo và dạy nghề nguồn nhân lực cho nông nghiệp phù hợp với bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Trong đó, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, các giáo trình tiên tiến về nông nghiệp, nông thôn trên thế giới, đặc biệt là vấn đề nâng cao khả năng ngoại ngữ, kỹ năng mềm, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong dạy và quản lý giáo dục. Mở rộng hợp tác quốc tế để tiếp cận trình độ khoa học công nghệ và cách quản trị hiện đại để tiếp thu trình độ công nghệ thế giới nhằm rút ngắn thời gian hội nhập. Các trường đại học, cao đẳng và trung cấp cần tổ chức liên kết trong việc hợp tác chiêu sinh, đào tạo nhằm tạo ra một cơ cấu hợp lý giữa các trình độ đào tạo.

Ba là: giải quyết việc làm cho nguồn lao động nông thôn đang dôi dư bằng cách: đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, phát triển kết cấu hạ tầng, tận dụng thế mạnh của địa phương để phát triển kinh tế du lịch, thương mại nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, đa dạng hóa các hình thức sản xuất, kinh doanh. Tăng cường hỗ trợ nông dân về vốn, kiến thức về thị trường, về hội nhập để nông dân có thể sản xuất ra những mặt hàng theo nhu cầu của thị trường, vừa đáp ứng nhu cầu tại chỗ, vừa thúc đẩy sản xuất hàng hóa.

³ Trần Hữu Hiệp, 2017, Giáo dục đại học, cao đẳng ở Đồng bằng sông Cửu Long: Thực trạng và vài khuyến nghị từ góc nhìn thực tiễn, <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Van-hoa-xa-hoi/2017/48323/Giao-duc-dai-hoc-cao-dang-o-dong-bang-song-Cuu-Long.aspx>

Tài liệu tham khảo

1. Ngân hàng Thế giới và Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam. 2016. Việt Nam 2035: *Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ*.
2. Tổng cục thống kê: Niên Giám thống kê cả nước năm 2016.
3. Tổng cục thống kê: Báo cáo điều tra lao động, việc làm năm 2016
4. Cục thống kê các tỉnh vùng ĐBSCL: Niên giám thống kê năm 2016.
5. Trần Hữu Hiệp, 2017, Giáo dục đại học, cao đẳng ở Đồng bằng sông Cửu Long: Thực trạng và vài khuyến nghị từ góc nhìn thực tiễn, <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Van-hoa-xa-hoi/2017/48323/Giao-duc-dai-hoc-cao-dang-o-dong-bang-song-Cuu-Long.aspx>
6. Phan Huy Hiền, 2013, Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ở đồng bằng Sông Cửu Long, <http://nhandan.com.vn/xahoi/item/13087302-.html>
7. Phạm S, 2017, Nông nghiệp thông minh 4.0: Xu hướng tất yếu và cách tiếp cận, <http://nhandan.com.vn/khoahoc/item/34564802-nong-nghiep-thong-minh-4-0-xu-huong-tat-yeu-va-cach-tiep-can.html>
8. Nguyễn Hồng Nhung, 2017, Giải quyết việc làm cho lao động ở nông thôn, <http://tapchimattran.vn/kinh-te/giai-quyet-viec-lam-cho-lao-dong-o-nong-thon-5921.html>